

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2110/2024/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quốc Lưu

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 2275/2023/TLST-DS ngày 21/12/2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo quyết định mở phiên họp số: 2619/2024/QĐ-MPH ngày 03/5/2024; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 1 K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: I đường số A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:*

Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Minh T2, sinh năm 1966.

Địa chỉ: A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Phạm Thị Thu C1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: I, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn T trình bày:

Ba mẹ ông là Phạm Văn V và bà Lê Thị S chung sống có 05 người con chung: Phạm Văn T, sinh năm 1960; Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1962; bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1964; ông Phạm Minh T2, sinh năm 1966, bà Phạm Thị Thu C1, sinh năm 1968. Ông Phạm Văn V chết năm 2018 và bà Lê Thị S chết năm 2018.

Bà Phạm Thị Xuân L bị phát bệnh vào năm 1983, bà L không có khả năng nhận thức, không tự lo cho bản thân, nghỉ việc ở nhà và được điều trị và quản lý tại Trạm y tế phường L, thành phố T. Đến năm 2022 chuyển sang điều trị và quản lý bệnh nhân tâm thần tại trung tâm y tế phường L, thành phố T.

Ông Phạm Minh T2 bị bệnh năm 1989 không có khả năng nhận thức, không tự lo cho bản thân, nghỉ việc ở nhà và được điều trị và quản lý tại Trạm y tế phường L, thành phố T. Đến năm 2022 chuyển sang điều trị và quản lý bệnh nhân tâm thần tại trung tâm y tế phường L, thành phố T.

Do vậy ông Phạm Văn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố Bà Phạm Thị Xuân L và ông Phạm Minh T2 “mất năng lực hành vi dân sự”.

Theo bản tự khai ngày 19/3/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C1 trình bày:

Ba mẹ ông là Phạm Văn V và bà Lê Thị S chung sống có 05 người con chung: Phạm Văn T, sinh năm 1960; Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1962; bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1964; ông Phạm Minh T2, sinh năm 1966, bà Phạm Thị Thu C1, sinh năm 1968. Ông Phạm Văn V chết năm 2018 và bà Lê Thị S chết năm 2018.

Bà Phạm Thị Xuân L bị phát bệnh vào năm 1983, bà L không có khả năng nhận thức, không tự lo cho bản thân, nghỉ việc ở nhà và được điều trị và quản lý tại Trạm y tế phường L, thành phố T. Đến năm 2022 chuyển sang điều trị và quản lý bệnh nhân tâm thần tại trung tâm y tế phường L, thành phố T.

Ông Phạm Minh T2 bị bệnh năm 1989 không có khả năng nhận thức, không tự lo cho bản thân, nghỉ việc ở nhà và được điều trị và quản lý tại Trạm y tế phường L, thành phố T. Đến năm 2022 chuyển sang điều trị và quản lý bệnh nhân tâm thần tại trung tâm y tế phường L, thành phố T.

Bà đồng ý với các yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Phạm Thị Xuân L và ông Phạm Minh T2.

Tại phiên họp, bà Phạm Thị C1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Tại phiên họp, ông Huỳnh Minh T1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về giải quyết việc dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý việc dân sự, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa việc dân sự ra giải quyết và diễn biến tại phiên họp đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 985/KLGD ngày 20/02/2024 và kết luận giám định pháp y tâm thần số 994/KLGD ngày 20/02/2024 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H; kết luận ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L “mất năng lực hành vi dân sự”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự; cũng như ý của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

- Ông Phạm Minh T2 cư trú tại địa chỉ số A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1964, cư trú tại địa chỉ số A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết việc dân sự này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/11/2023 của ông Phạm Văn T, thì việc dân sự có quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”; quan hệ pháp luật này được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự. ông Phạm Văn T, là anh trai của ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L, nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L “mất năng lực hành vi dân sự”; được pháp luật quy định tại Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Phạm Thị Kim C đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự. Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung giải quyết việc dân sự và yêu cầu của ông Phạm Văn T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L “mất năng lực hành vi dân sự”.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 985/KLGĐ ngày 20/2/2024 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H có nội dung... “Họ, tên đối tượng giám định: Phạm Minh T2; giới tính: Nam...”; “Kết luận: Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn (F20.51-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...”.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 994/KLGĐ ngày 20/2/2024 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H có nội dung... “Họ, tên đối tượng giám định: Phạm Thị Xuân L; giới tính: Nữ...”; “Kết luận: Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, tiến triển liên tục (F20.00-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...”.

Do đó yêu cầu của ông Phạm Văn T tuyên bố ông Phạm Minh T2 và bà Phạm Thị Xuân L “mất năng lực hành vi dân sự” là có căn cứ chấp nhận; được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: ông Phạm Văn T được miễn án phí được quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361; Điều 366; Khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn T tại phiên họp sơ thẩm cụ thể:

Tuyên bố ông Phạm Minh T2, sinh năm 1966; 1220 K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh “mất năng lực hành vi dân sự”.

Tuyên bố bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1964; Địa chỉ: A K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh “mất năng lực hành vi dân sự”.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T được miễn án phí được quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Trần Quốc Lưu

